

Số: 341/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 14 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 307/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Người yêu cầu: Ông Đặng T.D, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Đường Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn T.T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Đường Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T.T và ông Đặng T.D kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào tháng 12/2012. Hai người chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh nhiều bất đồng mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, có nhiều bất đồng trong kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn kéo dài từ gần 02 năm nay vẫn không giải quyết được, vợ chồng không còn sống chung, không còn quan tâm đến nhau và tình cảm vợ chồng cũng không còn nên ông D và bà T quyết định yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đặng T.D và bà Nguyễn T.T xác nhận có 01 con chung tên là Đặng N.B.N, sinh ngày 29/9/2013. Hiện tại, cháu N đang ở cùng với bà T nên hai đương sự thỏa thuận: Giao cháu N cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Ông Đặng T.D và bà Nguyễn T.T đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự (ly hôn) sơ thẩm 300.000 đồng: Ông Đặng T.D và bà Nguyễn T.T phải chịu lệ phí dân sự, mỗi người chịu 150.000 đồng.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 06 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng T.D và bà Nguyễn T.T.

- Về con chung: Giao cháu Đặng N.B.N, sinh ngày 29/9/2013 cho bà Nguyễn T.T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Đặng T.D không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Ông Đặng T.D và bà Nguyễn T.T đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự (ly hôn) sơ thẩm: Ông Đặng T.D và bà Nguyễn T.T phải chịu lệ phí dân sự, mỗi người chịu 150.000 đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002576 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Ông D và bà T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự (ly hôn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA)
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường A (Số ĐKKH: 120/2012 ngày 12/12/2012);
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Văn Nam**